

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KS  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31 tháng 7 năm 2024

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Lộc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Ông Lâu Bá Chò

2, Bà Bùi Thị Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Già Bá Lâu; Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Và Bá Cửa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐST-ST ngày 16 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lữ Thị N, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Khố H, thị trấn MX, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Anh Lô Văn B, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Khố H, thị trấn MX, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 5 năm 2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Lữ Thị N, trình bày: Chị Lữ Thị N và anh Lô Văn B kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn MX, huyện KS vào ngày 08/6/2004. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau này tính tình không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, nguyên nhân là anh Lô Văn B nghiện rượu, không chịu

khó làm ăn, chăm lo cho gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lữ Thị N đã khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lô Văn B.

Về con: Vợ chồng có 02 (Hai) con chung: Cháu Lô Cẩm T, sinh ngày 20/7/2008 và cháu Lô Thị QN, sinh ngày 29/11/2013, nếu ly hôn chị Lữ Thị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh Lô Văn B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lô Văn B, trong quá trình giải quyết vụ án anh Lô Văn B vắng mặt, tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh Lô Văn B, tại biên bản lấy lời khai ngày 10/6/2024 anh Lô Văn B khai. Anh Lô Văn B đồng ý với ý kiến của chị Lữ Thị N là hai vợ chồng kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn MX, huyện KS vào ngày 08/6/2004, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau này tính tình không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay chị Lữ Thị N làm đơn xin ly hôn với anh Lô Văn B thì anh cũng đồng ý.

Về con chung và tài sản anh Lô Văn B cũng đồng ý như các yêu cầu mà phía nguyên đơn đã đưa ra.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, hòa giải và xét xử. Vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Lữ Thị N được ly hôn với anh Lô Văn B.

- Về con chung: Đề nghị giao 02 (Hai) con chung: Cháu Lô Cẩm T, sinh ngày 20/7/2008 và cháu Lô Thị QN, sinh ngày 29/11/2013 cho chị Lữ Thị N

trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lô Văn B do chị Lữ Thị N không yêu cầu.

- Về về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết nghĩa vụ chịu phí theo quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở đánh giá khách quan các chứng cứ và lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lữ Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân cấp Huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là anh Lô Văn B, cư trú tại Khôi H, thị trấn MX, huyện KS. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.1] Về việc vắng mặt nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai của bị đơn, tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lữ Thị N và Anh Lô Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên, về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, xảy ra bất đồng quan điểm, cãi vã, xúc phạm nhau trong cuộc sống. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng vợ chồng chung sống không hạnh phúc, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lữ Thị N là phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lữ Thị N và anh Lô Văn B có 02 (Hai) con chung là Lô Cẩm T, sinh ngày 20/7/2008 và cháu Lô Thị QN, sinh ngày 29/11/2013; chị Lữ Thị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con, không yêu cầu anh Lô Văn B cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lô Văn B cũng đồng ý để chị Lữ

Thị N trực tiếp nuôi dưỡng các con, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lô Văn B, các con chung đều có đơn nguyện vọng được ở với mẹ nếu cha mẹ ly hôn.

Xét thấy, anh Lô Văn B không còn quan tâm chị Lữ Thị N và các con, đang nghiện rượu, không có nghề nghiệp ổn định, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của các con cần giao các con chung là cháu Lô Cẩm T, sinh ngày 20/7/2008 và Lô Thị QN, sinh ngày 29/11/2013 cho chị Lữ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con đủ tuổi trưởng thành là phù hợp, đúng quy định.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lữ Thị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/20/16 UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lữ Thị N được ly hôn anh Lô Văn B;
2. Về con chung: Giao các con chung là Lô Cẩm T, sinh ngày 20/7/2008 và Lô Thị QN, sinh ngày 29/11/2013 cho chị Lữ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lô Văn B do chị Lữ Thị N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Buộc chị Lữ Thị N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm

ngành) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo liên lai số 0001069 ngày 06/6/2024 tại Chi cục thi hành án huyện KS, tỉnh Nghệ An.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Chi cục THADS huyện KS;
- UBND thị trấn MX, huyện KS
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Hữu Lộc**